

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo		
Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.	1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng. 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo. 3. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học. 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện kỳ vọng của chương trình đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp; thể hiện định hướng đào tạo.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển mục tiêu của chương trình đào tạo (CTĐT). - Văn bản thể hiện tuyên bố Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT; thể hiện rõ định hướng đào tạo (nghiên cứu/ứng dụng/ nghề nghiệp). - Minh chứng thể hiện tuyên bố Sứ mạng, Tầm nhìn của cơ sở đào tạo. - Văn bản chính thức về Chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo. - Bảng đối sánh, phân tích mức độ phù hợp, gắn kết giữa mục tiêu với sứ mạng/sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, với mục tiêu của giáo dục đại học tại Luật Giáo dục đại học.
Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo và được phổ biến đến các bên liên quan.	1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng. 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp, gắn kết với mục tiêu của CTĐT, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo. 3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến đến các bên liên quan.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Văn bản công bố chuẩn đầu ra của CTĐT. - Bản mô tả chương trình đào tạo. - Bản đối sánh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với mục tiêu của CTĐT, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, với mục tiêu của giáo dục đại học tại Luật Giáo dục đại học.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		<ul style="list-style-type: none"> - Website, các kênh truyền thông, tài liệu hội nghị, hội thảo, seminar có nội dung giới thiệu về CTĐT và CĐR của CTĐT.
<p>Tiêu chí 1.3 [Tiêu chí điều kiện]: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bao gồm chuẩn đầu ra chung và chuẩn đầu ra chuyên biệt.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định hiện hành. 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm chuẩn đầu ra chung (liên quan đến kiến thức, kỹ năng phát triển năng lực học tập suốt đời) và chuẩn đầu ra chuyên biệt (liên quan đến kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành). 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy định liên quan được tham chiếu khi xây dựng, vận hành và phát triển CĐR của CTĐT. - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT. - Văn bản công bố CĐR của CTĐT. - Bảng phân loại các CĐR và CĐR chuyên biệt của CTĐT. - Quy trình xây dựng, phát triển CĐR của CTĐT có thể hiện các bước đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Phân tích, đối sánh mức độ phù hợp, gắn kết giữa CĐR của CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở trình độ đào tạo cụ thể của CTĐT. - Báo cáo phân tích từng chuẩn đầu ra chung và chuyên biệt đáp ứng các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các yêu cầu của các bên liên bên trong, các bên liên quan (BLQ) bên ngoài.
<p>Tiêu chí 1.4: Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần được xây dựng phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần được xác định rõ ràng. 2. Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần phù hợp, tương thích, bảo đảm sự đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra học phần. - Bản mô tả chương trình đào tạo có ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và CĐR của CTĐT có thể hiện mức độ đóng góp của từng chuẩn đầu ra học phần đến các CĐR của CTĐT. - Đề cương chi tiết học phần có ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và CĐR của CTĐT.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>Tiêu chí 1.5: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.</p>	<p>1. Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan bên trong và bên ngoài.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu các bên liên quan bên trong, và đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần. - Cơ sở dữ liệu về vị trí việc làm của ngành đào tạo và của SV tốt nghiệp từ chương trình đào tạo. - Tổng hợp nhu cầu các BLQ, đặc biệt từ các BLQ bên ngoài nhà sử dụng lao động, tổ chức nghề nghiệp.
<p>Tiêu chí 1.6 [Tiêu chí điều kiện]: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đo lường đánh giá tại thời điểm người học tốt nghiệp.</p>	<p>1. Chuẩn đầu ra học phần được đo lường, đánh giá.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đo lường, đánh giá tại thời điểm người học tốt nghiệp.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được cải tiến dựa trên cơ sở phân tích kết quả đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về hoạt động người học đánh giá mức độ đạt CĐR của học phần và CTĐT. - Kế hoạch triển khai đo lường mức độ đạt CĐR của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai. - Kết quả đo lường, đánh giá CĐR học phần, CĐR CTĐT. - Minh chứng cho thấy hoạt động đánh giá đạt CĐR được thực hiện định kỳ (theo quy định hoặc theo khóa sinh viên tốt nghiệp), được đối sánh và sử dụng làm cơ sở cho giải pháp/hoạt động cải tiến chất lượng đối với CĐR của chương trình đào tạo/cơ sở đào tạo.
<p>Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo</p>		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần có đủ thông tin, được cập nhật, được phê duyệt và được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần có đủ thông tin; thể hiện các phương thức đào tạo của CTĐT; đáp ứng các quy định có liên quan tới các phương thức đào tạo của CTĐT. 2. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần được cập nhật. 3. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần được phê duyệt, được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bản mô tả CTĐT (gồm phiên bản đầy đủ, phiên bản tóm tắt phù hợp cho các BLQ khác nhau) trong giai đoạn đánh giá; - Văn bản hướng dẫn thiết kế/phát triển CTĐT/ đề cương học phần kèm theo biểu mẫu cụ thể. - Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT; - Các quyết định ban hành/phê duyệt bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần (ĐCCTHP). - Đường dẫn website và các hình thức công bố Bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP khác của cơ sở đào tạo/đơn vị đào tạo đã sử dụng.
Tiêu chí 2.2 [Tiêu chí điều kiện]: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển theo cách bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra và có khối lượng học tập phù hợp với quy định.	<ol style="list-style-type: none"> 1. CTĐT được thiết kế và phát triển đảm bảo người học đạt được CĐR. 2. CTĐT có khối lượng học tập phù hợp với quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả CTĐT và các ĐCCTHP được phê duyệt; - Ma trận phân nhiệm các CĐR của CTĐT cho tất cả các học phần thuộc CTĐT thể hiện sự thiết kế, phát triển đảm bảo người học đạt được các CĐR. - Bảng trình bày mối liên hệ giữa CĐR của CTĐT với phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá. - Kế hoạch giảng dạy toàn khóa học; - Bản đối sánh khối lượng học tập của CTĐT với quy định tại quy chế đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Ý kiến đánh giá nhận xét của người học về CĐR và Kế hoạch giảng dạy toàn khóa học. - Ý kiến của các BLQ về CĐR của CTĐT.
Tiêu chí 2.3: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế	1. Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt bên	- Văn bản của cơ sở đào tạo hướng dẫn, quy định, quy trình và kế hoạch thiết kế và phát triển CTĐT;

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt bên liên quan bên ngoài.	liên quan bên ngoài. 2. Cấu trúc và nội dung đào tạo trực tuyến trong chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia đào tạo trực tuyến và được kiểm tra, thí điểm trước khi thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định và quy trình của cơ sở đào tạo về việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ trong việc thiết kế và phát triển CTĐT; - Bản tổng hợp và tiếp thu các ý kiến đánh giá nhận xét, nhu cầu của các BLQ về CDR, cấu trúc và nội dung của CTĐT. - Phiếu/dữ liệu/báo cáo khảo sát; kế hoạch triển khai, biên bản họp/báo cáo phân tích kết quả thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ. - Bản tổng hợp và tiếp thu các ý kiến của các chuyên gia đào tạo trực tuyến đối với cấu trúc và nội dung đào tạo trực tuyến trong chương trình đào tạo; biên bản kiểm tra, thí điểm về cấu trúc và nội dung đào tạo trực tuyến trong CTĐT.
Tiêu chí 2.4 [Tiêu chí điều kiện]: Đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là rõ ràng.	1. Đóng góp của từng học phần để đạt được CDR CTĐT là phù hợp và rõ ràng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả CTĐT được phê duyệt; - Ma trận phân nhiệm CDR của CTĐT cho tất cả các học phần thuộc CTĐT; - ĐCCTHP của tất cả các học phần thuộc CTĐT; - Lộ trình đạt được CDR của CTĐT; - Bản tổng hợp ý kiến đánh giá nhận xét của các BLQ về sự phù hợp và rõ ràng trong đóng góp của từng HP để đạt được CDR CTĐT.
Tiêu chí 2.5: Chương trình đào tạo có cấu trúc logic, trình tự hợp lý, có tính linh hoạt và tích hợp	1. CTĐT có cấu trúc logic và trình tự hợp lý. 2. CTĐT có tính linh hoạt và tích hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn, quy định việc thiết kế và phát triển CTĐT trong đó có yêu cầu về bố cục, cấu trúc, tính linh hoạt và tích hợp của chương trình dạy học (CTDH). - Kế hoạch học tập toàn khóa. - Các phiên bản của Bản mô tả CTĐT có phê duyệt trong

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		giai đoạn đánh giá. - Báo cáo phân tích, đối sánh về cấu trúc và tính linh hoạt của CTĐT qua các lần rà soát, cập nhật.
Tiêu chí 2.6: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo thể hiện rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ; cho phép người học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.	1. CTĐT thể hiện rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trực tuyến, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ. 2. CTĐT cho phép người học có các lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.	- Văn bản hướng dẫn, quy định việc thiết kế và phát triển CTĐT trong đó có yêu cầu về việc xác định rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trực tuyến, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH), các thành phần chính yếu và bổ trợ. - Các phiên bản của Bản mô tả CTĐT có phê duyệt trong đó thể hiện rõ định hướng nghề nghiệp. - Phân tích cho thấy CTĐT có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, số lượng các học phần của mỗi định hướng nghề nghiệp có tính chuyên ngành cao.
Tiêu chí 2.7: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo được rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy trình, quy định; bảo đảm tính cập nhật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.	1. Quy định, quy trình của cơ sở đào tạo về rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT là rõ ràng. 2. CTĐT được định kì rà soát, bảo đảm tính cập nhật và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.	- Văn bản hướng dẫn, quy định, quy trình và kế hoạch của cơ sở đào tạo về rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT; - Hồ sơ rà soát các văn bản hướng dẫn, quy định và quy trình và kế hoạch của cơ sở đào tạo về rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT. - Văn bản quy định và quy trình về việc thu thập thông tin phản hồi từ BLQ trong việc rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT; - Báo cáo phân tích, đối sánh các quy định, quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng CTĐT theo định kì; - Báo cáo phân tích, đối sánh nhu cầu của thị trường lao động và báo cáo đánh giá sự đáp ứng của CTĐT đối với yêu

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		câu của thị trường lao động.
Tiêu chuẩn 3: Hoạt động dạy và học		
Tiêu chí 3.1: Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến các bên liên quan và được truyền tải vào các hoạt động dạy và học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được tuyên bố rõ ràng. 2. Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được phổ biến đến các BLQ. 3. Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được chuyển tải vào hoạt động dạy và học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các minh chứng cho thấy cơ sở đào tạo và CTĐT có tuyên bố rõ về Triết lý giáo dục. - Văn bản, hình ảnh thể hiện việc Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được phổ biến đến các BLQ. - Các chính sách/quy định/ hướng dẫn/hoạt động nhằm thúc đẩy việc triển khai Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học, trong đó chỉ rõ vai trò của của cơ sở đào tạo, các đơn vị quản lý, giảng viên, người học. - Văn bản hướng dẫn, ĐCCTHP, bài giảng có thể hiện được việc Triết lý giáo dục được chuyển tải vào hoạt động dạy và học. - Báo cáo thể hiện việc Triết lý giáo dục được chuyển tải vào hoạt động ngoại khoá.
Tiêu chí 3.2 [Tiêu chí điều kiện]: Các hoạt động dạy và học được thiết kế tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có hướng dẫn thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần. 2. CTĐT thể hiện việc các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. 3. Các học phần cho thấy/ thể hiện các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của học phần và có gắn kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với CĐR. - Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với CĐR. - Tài liệu hội thảo, hội nghị, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về việc thiết kế và triển khai hoạt động dạy và học tương thích với CĐR của CTĐT, CĐR học phần. - Bảng ma trận thể hiện quan hệ giữa học phần và CĐR CTĐT. - Bản thiết kế/phân tích hoạt động dạy và học với CĐR

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		CTĐT. - ĐCCTHP. - Hồ sơ học phần. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học tương thích với CDR.
Tiêu chí 3.3: Các hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.	1. Các hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động. 2. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học. 3. Các hoạt động dạy và học trực tuyến được triển khai trên nền tảng ứng dụng CNTT bảo đảm sự tương tác hiệu quả giữa người học với người học, giữa người học và giảng viên.	- Văn bản/kế hoạch/tài liệu/tư liệu liên quan đến việc hướng dẫn người học cách học tập chủ động, tích cực nhằm đáp ứng CDR. - Văn bản/kế hoạch/tài liệu/tư liệu liên quan đến việc hướng dẫn người học tương tác, học tập trực tuyến. - Hồ sơ học phần cho thấy có các hoạt động thể hiện việc học tập chủ động. - Hồ sơ học phần cho thấy có các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.
Tiêu chí 3.4: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.	1. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến và đổi mới sáng tạo. 2. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học có tinh thần khởi nghiệp.	- Hồ sơ học phần. - Báo cáo thống kê về ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>Tiêu chí 3.5: Quá trình dạy và học được cải tiến thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	<p>1. Có quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học rõ ràng.</p> <p>2. Quá trình dạy và học được cải tiến theo quy định/kế hoạch để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đào tạo trực tuyến và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p> <p>3. Quá trình dạy và học trực tuyến bảo đảm các quy định về bản quyền phần mềm sử dụng trong đào tạo trực tuyến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học. - Kết quả khảo sát cho thấy các BLQ bên trong hiểu rõ các nội dung trong Văn bản quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học - Văn bản cho thấy quá trình dạy và học được rà soát, cải tiến theo kế hoạch. - Văn bản/hướng dẫn/báo cáo về phần mềm sử dụng trong đào tạo trực tuyến, đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành. - Văn bản/báo cáo/tài liệu phân tích về việc quá trình dạy và học được cải tiến thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng CDR của CTĐT.
<p>Tiêu chuẩn 4: Đánh giá kết quả học tập</p>		
<p>Tiêu chí 4.1: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	<p>1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng, phù hợp với phương thức đào tạo trong chương trình đào tạo.</p> <p>2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ/kế hoạch về các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học, gồm đánh giá đầu vào (tuyển sinh), đánh giá quá trình (thời điểm người học hoàn thành các học phần), đánh giá đầu ra (thời điểm người học tốt nghiệp). - Quy trình/tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp đánh giá, xây dựng đề thi phù hợp với phương thức đào tạo và tương thích với chuẩn đầu ra. - ĐCCTHP có thông tin thể hiện sự đa dạng, phù hợp, và tương thích của các phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		<p>- Báo cáo HP và tổng kết CTĐT thể hiện sự đa dạng, phù hợp của các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học và sự tương thích giữa phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>
<p>Tiêu chí 4.2: Có các quy định rõ ràng về đánh giá kết quả học tập, quy trình phúc khảo; được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.</p>	<p>1. Có các chính sách/quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo được xây dựng rõ ràng cho tất cả các phương thức đào tạo. 2. Các chính sách/ quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo được phổ biến đến người học. 3. Các chính sách/ quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo được triển khai thực hiện một cách nhất quán cho tất cả các phương thức đào tạo.</p>	<p>- Chính sách/quy định/quy trình/hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo kết quả học tập của người học cho tất cả các phương thức đào tạo. - Các hình thức công khai chính sách/quy định/quy trình/hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo đến người học (trang thông tin điện tử; bản mô tả CTĐT/ĐCCTHP, sổ tay sinh viên, ...) - Sổ tay người học/Sổ tay giảng viên. - Ý kiến phản hồi của giảng viên (GV), người học, người học đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý chương trình về việc triển khai các chính sách/quy định/quy trình đánh giá kết quả học tập và phúc khảo kết quả học tập của người học.</p>
<p>Tiêu chí 4.3: Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.</p>	<p>1. Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học. 2. Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được triển khai thực hiện một cách nhất quán.</p>	<p>- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp - Kế hoạch triển khai các tiêu chuẩn và thủ tục về đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai. - Các hình thức công khai các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp (trang thông tin điện tử; bản mô tả CTĐT/ĐCCTHP, tiết học phần, sổ tay sinh viên, ...)</p>

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp. - Ý kiến phản hồi của GV, người học, người học đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý chương trình về việc triển khai các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp
<p>Tiêu chí 4.4: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua ma trận, tiêu chí và mức độ đánh giá, đáp án, thang điểm chi tiết, kế hoạch đánh giá và các quy định cụ thể để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua Bảng tiêu chí đánh giá (rubrics), thang điểm chi tiết, để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy. 2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua kế hoạch đánh giá và các quy định cụ thể để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng. 3. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập trực tuyến bảo đảm yêu cầu về bảo mật đề thi trực tuyến và chống gian lận trong thi cử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học cho tất cả các hình thức đào tạo. - Mẫu phiếu/bảng tiêu chí đánh giá (rubrics) đánh giá bài thi cuối kỳ/cuối khóa của học phần/đề tài/đề án tốt nghiệp/luận văn tốt nghiệp/luận án. - Kế hoạch đánh giá học phần trực tuyến. - Kế hoạch đánh giá học phần, đề án tốt nghiệp/luận văn tốt nghiệp/ luận án; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ... - Dữ liệu về kết quả chấm thi, phúc khảo, phúc tra bài thi/kiểm tra.
<p>Tiêu chí 4.5 [Tiêu chí điều kiện]: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của từng học phần.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần cho tất cả các phương thức đào tạo. 2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho tất cả các phương thức đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt CĐR của CTĐT và CĐR học phần. - Kế hoạch triển khai đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt CĐR của CTĐT và CĐR học phần của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
Tiêu chí 4.6: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học để người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập.	1. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học. 2. Người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập nhờ các phản hồi kịp thời về kết quả đánh giá.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định/quy trình/hướng dẫn về thi, kiểm tra và đánh giá, trong đó có quy định về thời điểm phản hồi kết quả đánh giá kết quả học tập của người học. - Ý kiến phản hồi của người học, người học đã tốt nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau về phản hồi về kết quả đánh giá, tính kịp thời của phản hồi này. - Phản hồi của GV về kết quả học tập của người học. - Hình thức thông báo kết quả đánh giá tới người học (thông báo, bảng điểm, tài khoản).
Tiêu chí 4.7: Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ rà soát và cải tiến để bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	1. Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ rà soát và cải tiến để bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. 2. Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ cải tiến để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy định/ quy trình/hướng dẫn/công cụ về đánh giá kết quả học tập của người học đã được ban hành. - Quy định và kết quả việc định kỳ lấy ý kiến các BLQ về việc đánh giá kết quả học tập và các quy định của cơ sở đào tạo về đánh giá kết quả học tập. - Kế hoạch triển khai rà soát và cải tiến các quy định về đánh giá kết quả học tập; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ... - Báo cáo phân tích việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đo lường được CĐR của CTĐT, đáp ứng nhu cầu của các BLQ.
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên		
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia chương trình đào tạo	1. Có kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT. 2. Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT được thực hiện bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu về các phương	- Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT (kế hoạch bao gồm: số lượng GV, NCV cần có; học hàm/học vị; nội dung, thời gian, nguồn lực) đáp ứng yêu cầu về đào tạo, NCKH và PVCĐ.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
được thực hiện nhằm bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu GV, NCV của CTĐT từng năm trong chu kỳ KĐCLGD (danh sách bao gồm các thông tin về: cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, vị trí công tác của GV, NCV). - Thống kê kinh phí được đầu tư cho việc phát triển đội ngũ GV, NCV. - Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT.
Tiêu chí 5.2 [Tiêu chí điều kiện]: Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo theo quy định; khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng đội ngũ GV, NCV đáp ứng yêu cầu về các phương thức tổ chức chương trình đào tạo theo quy định. 2. Chất lượng đội ngũ GV, NCV đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT theo quy định. 3. Thực hiện việc đo lường, giám sát khối lượng công việc của GV, NCV để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 4. Sử dụng kết quả đo lường, giám sát khối lượng, số lượng và chất lượng công việc của GV, NCV để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về chế độ làm việc, định mức công việc của GV, NCV. - Bảng trích ngang thông tin về GV, NCV của CTĐT (danh sách bao gồm các thông tin về: thâm niên công tác, cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, học vị, học hàm, các chứng chỉ, vị trí công tác của GV, NCV). - Bảng thống kê số lượng thừa giờ/thiếu giờ giảng dạy, NCKH, phục vụ cộng đồng (PVCD) của GV, NCV (bao gồm cả giờ quy đổi, nếu có). - Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV. - Hồ sơ cán bộ của GV, NCV. - Báo cáo cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng dựa trên kết quả đo lường, giám sát khối lượng, số lượng và chất lượng công việc của GV, NCV.
Tiêu chí 5.3: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, được đánh giá và	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có văn bản xác định năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên (NCV). 2. Thực hiện đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV. 3. Thông tin kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV. - Văn bản quy định và hướng dẫn, kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV (bao gồm bộ chỉ số đánh giá năng lực GV, NCV).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
được thông tin tới các bên có liên quan trực tiếp.	GV, NCV tới các bên có liên quan trực tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu, kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV của CTĐT được đánh giá. - Báo cáo/công văn/thông báo kết quả đánh giá năng lực của GV, NCV.
Tiêu chí 5.4: Giảng viên, nghiên cứu viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ. 2. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực. 3. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng mô tả công việc của GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. - Bảng lý lịch trích ngang đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. - Ý kiến phản hồi của GV, NCV về việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCD. - Kết quả lấy ý kiến phản hồi của GV, NCV về mức độ hài lòng với việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCD. - Kết quả đánh giá của người học/ bộ môn về kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCD của GV, NCV.
Tiêu chí 5.5: Việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của GV, NCV dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Thực hiện việc bổ nhiệm/thăng tiến GV, NCV dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH và phục vụ cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của GV, NCV. - Các hồ sơ bổ nhiệm/thăng hạng GV, NCV. - Văn bản quy hoạch đội ngũ GV, NCV.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>Tiêu chí 5.6: Trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng theo quy định và được phổ biến để tất cả giảng viên, nghiên cứu viên hiểu rõ và thực hiện.</p>	<ol style="list-style-type: none"> Quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý cấp trên. Thực hiện phổ biến, tuyên truyền về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV. GV, NCV hiểu rõ và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV. Các phương thức truyền thông: Văn bản/ thông báo/ hội nghị quán triệt phổ biến; hình ảnh/pano/ap phích tuyên truyền về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV. Báo cáo đánh giá viên chức/người lao động trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ hằng năm của GV, NCV. Ý kiến phản hồi của GV, NCV về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ bản thân.
<p>Tiêu chí 5.7: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định có tính hệ thống; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được triển khai để đáp ứng nhu cầu.</p>	<ol style="list-style-type: none"> Có quy định, kế hoạch hằng năm về việc khảo sát/lấy ý kiến GV, NCV về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đáp ứng các phương thức đào tạo. Thực hiện khảo sát/lấy ý kiến GV, NCV định kỳ hằng năm về nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV và của đơn vị đào tạo. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV dựa trên nhu cầu của đội ngũ GV, NCV và của đơn vị đào tạo- Đánh giá kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV, NCV định kỳ hằng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản quy định về việc quy trình và các BLQ tham gia xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV của cơ sở đào tạo. Kế hoạch hằng năm về khảo sát/lấy ý kiến xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV của cơ sở đào tạo /đơn vị đào tạo có CTĐT được đánh giá. Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát cơ sở đào tạo /đơn vị đào tạo có CTĐT được đánh giá; báo cáo phân tích nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV. Quyết định cử GV, NCV đi đào tạo, bồi dưỡng; các văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận của GV, NCV được đào tạo bồi dưỡng. Bảng thống kê danh sách đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		<p>hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng thống kê kinh phí hàng năm cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. - Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho đội ngũ GV, NCV/ đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT.
<p>Tiêu chí 5.8: Công tác quản lý để đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận được triển khai theo quy định, quy trình cụ thể.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có quy định về đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV. 2. Thực hiện việc đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV (đánh giá chất lượng giảng dạy của NCV nếu NCV có giảng dạy). 3. Kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV được sử dụng để khen thưởng và công nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV. - Kế hoạch triển khai đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV. - Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV (đánh giá chất lượng giảng dạy của NCV nếu NCV có giảng dạy). - Các quyết định thi đua, khen thưởng, kỷ luật của GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT trong chu kỳ KĐCLGD.
<p>Tiêu chuẩn 6: Các dịch vụ hỗ trợ người học</p>		
<p>Tiêu chí 6.1 [Tiêu chí điều kiện]: Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được xác định rõ ràng theo yêu cầu của chương trình đào tạo; được công bố công khai và được cập nhật.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bao gồm yêu cầu về các kỹ năng cần thiết để người học được tiếp nhận vào khóa học trực tuyến. 2. Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được đánh giá và cập nhật. 3. Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được công bố công khai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/chính sách tuyển sinh hàng năm (bao gồm chính sách ưu tiên, tổ chức tuyển sinh, nhiệm vụ quyền hạn của cơ sở đào tạo trong tuyển sinh và các quy định liên quan). - Thông tin về các yêu cầu về các kỹ năng cần thiết để người học được tiếp nhận vào khóa học có đào tạo trực tuyến. - Quy chế/kế hoạch/phương thức tuyển sinh hàng năm của cơ sở đào tạo liên quan chương trình đào tạo. - Quyết định mở ngành/chương trình đào tạo đã ban hành. - Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh liên quan đến

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		CTĐT. - Báo cáo phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hằng năm liên quan đến CTĐT (do cơ sở đào tạo /CTĐT, đối tác hay một đơn vị độc lập thực hiện). - Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo /đơn vị đào tạo có CTĐT được đánh giá. - Báo cáo tổng kết kết quả tuyển sinh hằng năm liên quan đến CTĐT.
Tiêu chí 6.2: Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định rõ ràng trong tiêu chí tuyển dụng, trong phân công nhiệm vụ và được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	1. Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ (nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên), bao gồm đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ đào tạo trực tuyến, được xác định rõ ràng trong tiêu chí tuyển dụng. 2. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ theo năng lực. 3. Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	- Văn bản quy định/ hướng dẫn/tiêu chí tuyển dụng đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến. - Bản mô tả công việc của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ. - Trang thông tin điện tử, văn bản công khai tiêu chí tuyển dụng, phân công nhiệm vụ đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ. - Kết quả đánh giá hằng năm về thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ. - Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>Tiêu chí 6.3: Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật) được xây dựng, triển khai thực hiện để bảo đảm đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và ngoài học thuật). 2. Các dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và ngoài học thuật) được triển khai thực hiện để bảo đảm đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về các dịch vụ hỗ trợ người học. - Văn bản thành lập/phân công đơn vị/tổ chức phụ trách các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và ngoài học thuật). - Cơ sở dữ liệu (CSDL) về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học trong chu kỳ KĐCLGD. - Thống kê kinh phí chi cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học trong chu kỳ KĐCLGD. - Báo cáo tổng kết hằng năm về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và ngoài học thuật). - Ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và ngoài học thuật).
<p>Tiêu chí 6.4: Có hệ thống quản lý đào tạo phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học; việc phản hồi cho người học và hoạt động khắc phục được triển khai kịp thời và giúp người học cải thiện việc học tập.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có hệ thống phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học. 2. Người học được phản hồi kịp thời về tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập. 3. Khắc phục kịp thời những sai sót về tiến độ, kết quả học tập, khối lượng học tập, việc phản hồi (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập/phân công đơn vị/bộ phận phụ trách giám sát, theo dõi tiến độ học tập của người học. - Quy chế/quy định về hoạt động đào tạo, kiểm tra đánh giá của cơ sở đào tạo. - Quy chế/quy định về công tác cố vấn học tập của cơ sở đào tạo. - CSDL về tiến độ học tập của người học (học lại, ngừng học, thôi học,...) trong chu kỳ KĐCLGD. - Ý kiến phản hồi của người học về hệ thống giám sát, ghi nhận tiến độ, kết quả học tập, khối lượng học tập và việc phản hồi.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
Tiêu chí 6.5: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và tăng khả năng có việc làm của người học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập của người học. 2. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện khả năng có việc làm của người học. 3. Có các nền tảng kỹ thuật số hỗ trợ tư vấn học tập và trải nghiệm của người học trong đào tạo trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về việc triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở đào tạo. - Các kế hoạch về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ. - Các nền tảng kỹ thuật số hỗ trợ tư vấn học tập và trải nghiệm của người học trong đào tạo trực tuyến. - CSDL về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ, tình trạng việc làm của người học tốt nghiệp. - Ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ.
Tiêu chí 6.6: Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Định kỳ đánh giá các dịch vụ hỗ trợ người học. 2. Định kỳ đối sánh các dịch vụ hỗ trợ người học. 3. Định kỳ cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học. - CSDL về đánh giá/phân tích/đối sánh các dịch vụ hỗ trợ người học. - Báo cáo có nội dung, thông tin về kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học. - Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học.
Tiêu chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị		
Tiêu chí 7.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỉ lệ diện tích/NH theo quy định để triển khai CTĐT, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê diện tích phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng, ... làm căn cứ xác định tỉ lệ diện tích/người học của cơ sở đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>phù hợp để triển khai chương trình đào tạo, để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học tạo và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.</p> <p>2. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo và để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng. - Sổ theo dõi/nhật ký sử dụng phòng học, phòng chức năng. - Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị của các phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng. - Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hằng năm. - Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hằng năm (chứng từ và quyết toán theo quy định). - Ý kiến của người học và GV về phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và cơ sở vật chất, trang thiết bị đi kèm.
<p>Tiêu chí 7.2: Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, được cập nhật, được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu của người học, giảng viên và nghiên cứu viên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu của CTĐT. 2. Phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị được duy tu/bảo dưỡng và cập nhật/nâng cấp để sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của người học và giảng viên của CTĐT. 3. Phần mềm dùng cho thí nghiệm, thực hành trong đào tạo trực tuyến phải đáp ứng các yêu cầu về bản quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ phòng thí nghiệm, phòng thực hành (hoặc các khu vực được bố trí dành cho thí nghiệm, thực hành với tên gọi khác, như trại thực nghiệm, trạm quan trắc, ...). - Sổ theo dõi/nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị. - Thống kê danh mục trang thiết bị của phòng thí nghiệm, phòng thực hành phục vụ đào tạo và NCKH của CTĐT. - Tài liệu hướng dẫn, quy định của phòng thí nghiệm, phòng thực hành. - Bảng tổng hợp kinh phí đã đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị. - Bản tổng hợp về việc sử dụng trang thiết bị (tần suất sử dụng, thời gian hoạt động, số giờ vận hành...). - Thông tin về các phần mềm dùng cho thí nghiệm, thực

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		hành trong đào tạo trực tuyến. - Ý kiến của người học và GV về phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các trang thiết bị.
Tiêu chí 7.3 [Tiêu chí điều kiện]: Có thư viện, thư viện số và nguồn học liệu được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, có cập nhật tiến bộ về công nghệ thông tin - truyền thông.	1. Có thư viện với phòng đọc và các nguồn học liệu được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Thư viện số và các nguồn học liệu số đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và có cập nhật tiến bộ về công nghệ thông tin - truyền thông.	- Sơ đồ bố trí thư viện và các phòng đọc. - Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ CTĐT; số lượng giáo trình, tài liệu, sách tham khảo được cập nhật hằng năm. - Quy định, hướng dẫn sử dụng thư viện và thư viện số của cơ sở đào tạo. - Hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện và thư viện số. - Chứng từ thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu, ...). - Ý kiến của người học, GV về mức độ phù hợp của thư viện, thư viện số và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ hằng năm. - Dữ liệu theo dõi hoạt động của Thư viện, Thư viện số để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.
Tiêu chí 7.4: Có hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng mạng và máy tính để dàng tiếp cận và sử dụng, đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên, nghiên cứu viên, đội ngũ quản lý và nhân viên trong các	1. Hệ thống công nghệ thông tin với hệ thống máy tính và các phần mềm chuyên dụng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, hệ thống mạng internet, hệ thống học trực tuyến, trang thông tin điện tử ... đáp ứng nhu cầu khai thác CNTT phục vụ các hoạt động giảng dạy, học tập và NCKH của người học, giảng viên, nghiên cứu viên. 2. Hệ thống công nghệ thông tin với hệ thống máy	- Thống kê hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và các thiết bị công nghệ thông tin. - Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo /đơn vị đào tạo có CTĐT được đánh giá. - Sơ đồ, bố trí hệ thống phòng học trực tuyến. - Phân tích mức độ đáp ứng hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng mạng và máy tính đối với nhu cầu của NH, GV, NCV, đội ngũ quản lý và NV trong các hoạt động giảng dạy,

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và quản lý hành chính.</p>	<p>tính, phần cứng, các phần mềm quản lý, phần mềm chuyên dụng, hệ thống mạng internet, trang thông tin điện tử... đáp ứng nhu cầu phục vụ quản lý hành chính của đội ngũ quản lý, nhân viên.</p> <p>3. Hệ thống hạ tầng mạng và máy tính với các phần mềm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng để khai thác công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động phục vụ cộng đồng.</p> <p>4. Có các hướng dẫn giúp lựa chọn công nghệ phù hợp nhu cầu học tập và điều kiện học tập của người học trong học tập trực tuyến.</p>	<p>NCKH, PVCD và quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của người học, GV, NCV, cán bộ quản lý, nhân viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và NCKH. - Hướng dẫn/Cầm nang/Sổ tay công nghệ và học tập trực tuyến.
<p>Tiêu chí 7.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan thiên nhiên tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học.</p>	<p>1. Môi trường tâm lý, xã hội, thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>2. Môi trường tương tác ảo (trực tuyến) được đảm bảo để tạo không khí thoải mái, đáp ứng nhu cầu của người học và giảng viên để thực hiện hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập trực tuyến.</p> <p>3. Cảnh quan xanh, sạch bảo đảm sự phàm và thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ bố trí khu làm việc, giảng đường, các phòng/khoa, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập, ký túc xá. - Khu vực công cộng, vườn hoa, cây cảnh, pano áp phích, bảng hiệu, đường đi lại trong khuôn viên của cơ sở đào tạo. - Nội quy/quy tắc ứng xử/giao tiếp của người học, viên chức, người lao động của cơ sở đào tạo. - Các câu lạc bộ hoạt động ngoại khóa dành cho người học. - Các hoạt động của công đoàn, đoàn thanh niên, hội SV, các câu lạc bộ chuyên đề. - Ý kiến phản hồi của người học, GV về môi trường tương tác ảo (trực tuyến); - Ý kiến phản hồi của người học, GV, cán bộ quản lý, nhân viên về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong cơ sở đào tạo.
<p>Tiêu chí 7.6: Các tiêu</p>	<p>1. Xác định và triển khai tiêu chuẩn về môi trường,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về môi

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
<p>chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến các nhu cầu của các nhóm người học đặc thù, chuyên biệt (nếu có).</p>	<p>trong đó có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù.</p> <p>2. Xác định và triển khai tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn, gồm tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn trong đào tạo trực tuyến, trong đó có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù.</p>	<p>trường, sức khỏe/y tế và an toàn theo quy định hiện hành có lưu ý đến nhu cầu của người học trực tuyến và nhóm người học đặc thù.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động theo tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn trong cơ sở đào tạo (bao gồm xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt; chất thải, rác thải y tế; chất thải phòng thí nghiệm, chất thải độc hại,...). - Hệ thống phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, việc đảm bảo an ninh và an toàn trong khuôn viên cơ sở đào tạo, ký túc xá. - Hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất, tâm lý, sinh lý cho người học và viên chức, người lao động (khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động, bảo hiểm y tế của người học, hoạt động của phòng y tế ...). - Các cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của các nhóm người học đặc thù. - Ý kiến của người học (gồm nhóm người học trực tuyến và người học đặc thù, khuyết tật) và các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn.
<p>Tiêu chí 7.7: Năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị được xác định và được đánh giá đáp ứng nhu cầu các bên liên quan.</p>	<p>1. Xác định năng lực của đội ngũ hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị (nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên) của tất cả các phương thức đào tạo.</p> <p>2. Đánh giá năng lực của đội ngũ hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị (nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên) để đáp ứng các phương thức đào tạo và đáp ứng nhu cầu của các BLQ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định năng lực đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị của cơ sở đào tạo. - Bản mô tả công việc của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị. - Kế hoạch đánh giá định kỳ năng lực đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị của cơ sở đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá định kỳ đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị. - Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị. - Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về CSVC và trang thiết bị.
<p>Tiêu chí 7.8: Chất lượng cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và cải tiến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện đánh giá chất lượng CSVC (thư viện, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ cho CTĐT. 2. Nâng cấp/cải tiến cơ CSVC (thư viện, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ cho CTĐT. 3. Nghiên cứu lựa chọn, áp dụng, tích hợp công nghệ mới trong đào tạo trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và các hoạt động đánh giá chất lượng cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo (thư viện, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ CTĐT. - Ý kiến của người học, GV và cán bộ quản lý về chất lượng CSVC phục vụ CTĐT. - Thống kê những thay đổi về CSVC phục vụ CTĐT. - Báo cáo phân tích, nghiên cứu lựa chọn, áp dụng, tích hợp công nghệ mới trong đào tạo trực tuyến. - Kinh phí đầu tư để nâng cấp, sửa chữa, cải tiến CSVC phục vụ CTĐT.
<p>Tiêu chuẩn 8: Đầu ra và kết quả đầu ra</p>		
<p>Tiêu chí 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ tốt nghiệp được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng. 2. Tỷ lệ thôi học được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng. 3. Tỷ lệ tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...). - Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
	sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.	<p>của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL quản lý tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của CTĐT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định trúng tuyển, cho thôi học (nếu có), quyết định tốt nghiệp; Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp... - Có hệ thống quản lý CSDL về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được cập nhật; bảo đảm việc trích xuất CSDL về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các năm trong chu kỳ đánh giá thuận tiện; - Văn bản thể hiện tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; - CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong cơ sở đào tạo và với CTĐT của một số cơ sở đào tạo khác. - Báo cáo tổng kết khoá học/báo cáo hội nghị/hội thảo chuyên đề liên quan đến tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình trong chu kỳ đánh giá (trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục, cải tiến). Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được ghi nhận, thống kê, phân tích, đối sánh giữa các năm, khoá, giữa các CTĐT trong trường, với một số CSĐT khác; thực trạng ... - Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện giải pháp nâng cao tỷ lệ TN đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian TN trung bình.
Tiêu chí 8.2 [Tiêu chí điều kiện]: Tỷ lệ việc làm	1. Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học	- Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về tình hình

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	<p>được xác lập.</p> <p>2. Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học được giám sát.</p> <p>3. Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học được và đối sánh để cải tiến chất lượng.</p>	<p>việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL quản lý tình hình việc làm (bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học) của đơn vị được giao nhiệm vụ. - Trích xuất CSDL về tình hình việc làm các năm trong chu kỳ đánh giá. - Văn bản thể hiện tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; - CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong trường và với CTĐT của một số trường khác. - Báo cáo tổng kết năm học/báo cáo hội nghị/hội thảo chuyên đề liên quan đến tình hình việc làm (trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục). - Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải tiến tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp. - Phiếu khảo sát/biên bản khảo sát/biên bản họp/hội thảo... - Báo cáo khảo sát sự hài lòng của các BLQ về người học tốt nghiệp.
Tiêu chí 8.3: Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên	1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	- Văn bản quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên;

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về hoạt động nghiên cứu khoa học (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...); - Chiến lược/kế hoạch khoa học công nghệ cấp trường/khoa; - Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL và quản lý, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; - Trích xuất CSDL về kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; - Tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; - CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong trường và với CTĐT của một số trường khác. - Báo cáo tổng kết năm học/khoá học; báo cáo hội nghị toàn trường hàng năm hoặc hội nghị/hội thảo chuyên đề; biên bản họp cấp trường/cấp khoa liên quan đến tình hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên (trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục). - Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động khoa học công nghệ và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
		viên.
Tiêu chí 8.4: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác lập và giám sát để cải tiến chất lượng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác lập. 2. Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được giám sát. 3. Đối sánh dữ liệu kết quả học tập giữa đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến để bảo đảm việc đạt chuẩn đầu ra là như nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...) - Văn bản công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Thống kê các điều chỉnh/cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong 5 năm thuộc chu kỳ đánh giá; - Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai việc xác lập dữ liệu, giám sát, đo lường việc đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; - Trích xuất CSDL về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Biên bản họp cấp trường/khoa/Báo cáo kết quả đo lường, giám sát, đối sánh việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cho thấy sự bảo đảm việc đạt chuẩn đầu ra là như nhau giữa các phương thức đào tạo. - Biên bản họp cấp trường/cấp khoa có liên quan đến cải tiến mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
Tiêu chí 8.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập. 2. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được giám sát. 3. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về mức độ hài lòng của các BLQ (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (1)	Yêu cầu của tiêu chí (2)	Minh chứng gợi ý (3)
lượng	sánh để cải tiến chất lượng.	<p>này...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình/quy định của đơn vị về hoạt động lấy ý kiến các BLQ; - Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về: lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các BLQ; xác lập CSDL, giám sát và đối sánh mức độ hài lòng của các BLQ để cải tiến chất lượng; - Trích xuất CSDL về mức độ hài lòng của các BLQ; - Văn bản thể hiện tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; - CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoa, các CTĐT trong cơ sở đào tạo. - Báo cáo tổng kết khảo sát ý kiến các BLQ hằng năm; trong đó có phân tích tình hình, kết quả đối sánh, nguyên nhân mức độ hài lòng/ không hài lòng của các BLQ và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng. - Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu của các BLQ.